

Bản án số: 166/2022/HS-PT
Ngày: 15/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2022/HSPT ngày 21/02/2022 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1968 tại Tây Ninh; nơi thường trú: ấp P, xã P1, huyện D, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Nhà không số Tổ 11, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Đ; có chồng và 02 con sinh năm 1990 và năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Giang Ái Căn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Thị H (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 11, Ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Lê Thị H, Lê Thị Th sinh sống tại Tổ 11, Ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng sử dụng lối đi chung. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, H chở cháu đi học về, đến hẻm vào nhà thì thấy xe ô tô tải (không rõ biển số) do Nguyễn Trọng Chất điều khiển đến chở hàng cho gia đình Th làm ảnh hưởng lối ra vào nên H xảy ra cự cãi với Chất. Th từ trong nhà đi ra thì xảy ra cự cãi với H. Sau đó, Th gọi điện thoại cho chồng là Lê Đăng Chiến về để giải quyết. Khi về đến nhà, Chiến kêu Th không được cãi nhau nữa mà tranh thủ chất hàng lên xe ô tô. Trong lúc Chiến và Th đang chất hàng lên xe tải thì H nhặt 01 con dao bằng kim loại ở lề đường cầm trên tay phải đánh vào chân trái của Th bằng mặt hông con dao. Tiếp đó, H đứng đối diện và cầm dao giơ lên chém từ trên xuống hướng vào người Th, Th đưa tay phải lên đỡ thì lưỡi dao trúng cổ tay phải gây thương tích thì mọi người can ngăn. Sau đó, Chiến đưa Th đến Bệnh viện cấp cứu và đến Công an xã Vĩnh Lộc A trình báo sự việc. Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 459/TgT.21 ngày 27/5/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Lê Thị Th như sau:

“Vết thương cổ tay phải gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay trụ đã được điều trị khâu nối gân, khâu da, hiện còn: 01 sẹo chém trùng sẹo mổ kích thước 6 x (0,1-0,3)cm; tổn thương hoàn toàn nhánh bì thần kinh trụ mu bàn tay ngay dưới vị trí vết thương trên diện cơ đồ. Tình trạng ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%. Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Con dao như quý cơ quan cung cấp gây ra được thương tích trên”.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán gỗ dài 12cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Th yêu cầu bị cáo Lê Thị H bồi thường số tiền 80.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị Th số tiền 80.000.000 đồng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Lê Thị Th không kháng cáo.

Ngày 24/01/2022, bị cáo Lê Thị H có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Thị H đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Th số tiền 80.000.000 đồng và được bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại Lê Thị Th xác nhận đã được bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử bị cáo Lê Thị H về tội danh “Cố ý gây thương tích”. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã gây thương tích cho bị hại, phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo mong muốn được hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với lý do đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Th 80.000.000 đồng và được bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Giang Ái Căn trình bày bài bào chữa cho bị cáo Lê Thị H không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đã truy tố, xét xử với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng, được bị hại có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thị H đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Lê Thị H thể hiện sự ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, tại địa chỉ trước nhà không số Tô 11, Ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do tức giận việc xe ô tô tải chở hàng cho gia đình Lê Thị Th ảnh hưởng đến lối đi chung, H đã nhặt 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán gỗ dài 12cm ở lề đường cầm trên tay phải đánh vào chân của Lê Thị Th bằng mặt hông của con dao. Tiếp đó, H đứng đối diện và cầm dao giơ lên chém từ trên xuống hướng vào người Th, Th đưa tay phải lên đỡ thì lưỡi dao chém trúng vào cổ tay phải gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 14%. (Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 459/TgT.21 ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã áp dụng cho bị cáo Lê Thị H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có thiện chí đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng cho bị hại, quá trình sinh sống ở địa phương đã tích cực đóng góp ủng hộ quỹ người nghèo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị H xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo như kể trên thì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Th số tiền 80.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại Th

cũng xác nhận đã nhận số tiền trên và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét bị hại và bị cáo trước đây không có mâu thuẫn gì đáng kể. Tuy nhiên, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất hàng ngày, bị cáo lại sử dụng con dao có lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, cán gỗ dài 12cm đánh và chém gây thương tích ở cổ tay phải của Lê Thị Th với tỷ lệ 14%.

Xét hành vi của bị cáo Lê Thị H là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo nằm ở đầu khung hình phạt bị truy tố, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra nên không có cơ sở để giảm nhẹ thêm cho bị cáo hay cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị H đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Th số tiền 80.000.000 đồng.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị H, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ghi nhận sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị H đã bồi thường cho bị hại Lê Thị Th số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CC THA huyện Bình Chánh; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên